

Bản án số: **19/ 2017/ HNGĐ-ST.**

Ngày: 18/ 10/ 2017.

*“V/v: **Kiến xin ly hôn,**
yêu cầu giải quyết về con chung”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vi Thị Ty.
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Mão là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 18/ 10/ 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 145/ 2017/ TLST-HNGĐ ngày 21/ 8/ 2017 về tranh chấp: ***“Kiến xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/ 2017/ QĐST-HNGĐ ngày 14/ 9/ 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn B, sinh năm 1980;

- *Bị đơn:* Chị Bùi Thị P, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: TDP 20, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Anh B vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị P vắng mặt tại phiên tòa mở lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Về hôn nhân: Anh B và chị P qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (**ĐKKH**) tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/ 02/ 2003.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B trình bày là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn; điều kiện kinh tế vợ chồng hết sức khó khăn, làm ăn đổ bể nhưng vợ chồng lại không đoàn kết để vượt qua khó khăn mà lại thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát; hiện anh chị đã sống ly thân với nhau được hơn 5 năm. Nay anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh và chị P được ly hôn với nhau.

Về phía chị P, chị thừa nhận trong quá trình chung sống, giữa chị và anh B có phát sinh một số mâu thuẫn vì nhiều khi vợ chồng không hiểu tình tình nhau, không đồng điệu trong cách sống, trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn; việc làm ăn đổ bể nhưng anh B không có trách nhiệm mà bỏ đi làm ăn xa, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát. Hiện anh B đi sống chỗ khác đã tương đối lâu và nay anh có mối quan hệ với người khác nên muốn bỏ chị. Tuy nhiên, vì trách nhiệm với con chung thì chị không đồng ý ly hôn với anh B, để sau này cháu trưởng thành thì vợ chồng sẽ tính sau, còn việc anh B có quan hệ với người này người kia thì chị không có ý kiến gì.

2. Về con chung: Anh B và chị P có 01 con chung tên Lê M, sinh ngày 25/ 07/ 2003. Nếu phải ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị P không yêu cầu nên anh B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị Ph sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Sổ hộ khẩu gia đình đứng tên chủ hộ Lê Văn B (*bản sao*), 02 Giấy CMND mang tên Lê Văn B và Bùi Thị P (*đều là bản sao*), 01 Trích lục kết hôn mang tên Bùi Thị P - Lê Văn B (*bản sao*), 01 Trích lục khai sinh mang tên Lê M (*bản sao*).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Anh B và chị P tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai vào ngày 06/ 02/ 2003; anh chị có 01 con chung là cháu Lê M, sinh ngày 25/ 07/ 2003. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do anh B giao nộp là Trích lục kết hôn mang tên Bùi Thị P-Lê Văn B (*bản sao*) và Trích lục khai sinh mang tên Lê M (*bản sao*).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh B và chị P tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 06/ 02/ 2003, có ĐKKH tại UBND thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, giữa anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh B trình bày là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn; điều kiện kinh tế vợ chồng hết sức khó khăn, làm ăn đổ bể nhưng vợ chồng lại không đoàn kết để vượt qua khó khăn mà lại thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát; hiện anh chị đã sống ly thân với nhau được hơn 5 năm.

Về phía chị P mặc dù không đồng ý ly hôn nhưng chị thừa nhận là trong quá trình chung sống, giữa chị và anh B đã phát sinh một số mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu tình tình nhau, không đồng điệu trong cách sống, trong suy nghĩ, trong công việc làm ăn; việc làm ăn đổ bể nhưng anh B không có trách nhiệm mà bỏ đi làm ăn xa, không có trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, xô xát. Hiện anh B đi sống chỗ khác đã tương đối lâu và nay anh có mối quan hệ với người khác nên muốn bỏ chị.

Như vậy, xét phần trình bày của hai đương sự thì mâu thuẫn vợ chồng giữa anh B và chị P đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; trước khi mở

phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhưng anh chị không thể hàn gắn tình cảm được với nhau. Vì vậy, cần căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình (HN&GD) năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bắc, xử cho anh B được ly hôn với chị P.

2. Về con chung: Anh B và chị P có 01 con chung tên Lê M, sinh ngày 25/ 07/ 2003. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao cháu M cho chị P nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị P không yêu cầu nên anh B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thỏa thuận này là tự nguyện và đúng pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung nên được HĐXX công nhận.

3. Về tài sản chung và nợ chung: : Anh B và chị P sẽ tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; vì vậy, HĐXX không xem xét.

5. Về án phí LH-ST: Anh B phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GD năm 2014;

- Căn cứ các Điều 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn B, xử cho anh B được ly hôn với chị Bùi Thị P.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận của hai đương sự, giao cháu Lê M, sinh ngày 25/ 07/ 2003 cho chị P trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do chị P không yêu cầu nên anh Bắc không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí LH-ST: Anh B phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh B đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí

Tòa án số: 0007093 ngày 21/ 8/ 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, anh B đã nộp đủ án phí LH-ST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm ./.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Gia Lai;
- VKS KBang;
- THA KBang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM ND

THẨM PHÁN-CTPT

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS KBang;
- THA KBang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Nguyên